

THỂ CHẾ HÓA CÁC QUY TẮC VỀ LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM*

PGS, TS. VŨ CÔNG GIAO**, TS. CẨM THỊ LAI***

Bài viết phân tích khái niệm, nội dung và thực trạng thể chế hóa các quy tắc về liêm chính học thuật trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng; từ đó, gợi mở một số giải pháp nhằm tăng cường liêm chính học thuật ở nước ta trong thời gian tới.

Liem chính học thuật là một từ ghép bao gồm liêm chính (integrity) và học thuật (academic), trong đó khái niệm “học thuật” thường được hiểu là những hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục, còn khái niệm “liêm chính” được hiểu là sự trung thực, ngay thẳng, trong sạch. Mặc dù “liêm chính” và “học thuật” được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau, nhưng nhìn chung, liêm chính học thuật có thể được hiểu là cách hành xử ngay thẳng và trong sạch trong hoạt

động học thuật, gồm các hoạt động liên quan đến học tập, giảng dạy, nghiên cứu, cũng như các hoạt động sáng tác, sáng tạo khác¹. Đây có thể coi là một trong những định nghĩa tương đối đầy đủ, bao quát nội hàm của thuật ngữ liêm chính học thuật.

Trong thực tế, những hành vi bị xem là vi phạm liêm chính học thuật rất đa dạng như: Làm giả, làm sai lệch tài liệu, dữ liệu, sao chép, thậm chí là thiếu cẩn trọng và xử lý các cáo buộc vi phạm một cách thiếu thích đáng. Những dạng vi phạm liêm chính học thuật phổ biến bao gồm: *Sao chép* - sử dụng các ý tưởng, tác phẩm, hoặc tài sản trí tuệ của người khác mà không trích dẫn nguồn hoặc không được cho phép trích dẫn nguồn; *gian lận* - gian dối, lừa gạt, không trung thực khi sử dụng các tài liệu, thông tin hoặc trợ giúp học tập bất hợp pháp; *bịa đặt* - cố ý làm giả một cách trái phép hoặc bịa đặt thông tin.

1. Vấn đề thể chế hóa các quy tắc về liêm chính học thuật trên thế giới

* Bài viết kế thừa một số nội dung trong bài viết “Liêm chính học thuật”: Lý luận, thực tiễn và những yêu cầu đặt ra trên thế giới và ở Việt Nam của PGS, TS. Vũ Công Giao đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6 (358), tháng 3-2018. Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài: Quản trị quốc gia tốt và việc chuyển đổi mô hình quản lý nhà nước ở Việt Nam (mã số: 505.01-2021.07), do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tài trợ

** Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

*** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Theo nghĩa khái quát, thể chế là tổng hợp các quy định, nguyên tắc được sử dụng để làm nền tảng, định hướng sự vận hành, phát triển của cơ quan, tổ chức hay thậm chí nhà nước trong những lĩnh vực nhất định. Thể chế hóa là việc một cơ quan, tổ chức hay nhà nước đưa ra các quy định và nguyên tắc làm nền tảng, định hướng sự vận hành, phát triển.

Trên thế giới, việc thể chế hóa các quy tắc về liêm chính học thuật chủ yếu diễn ra ở các cơ sở giáo dục bậc cao (higher education), cụ thể là các trường đại học, thường dưới dạng những bộ quy tắc. Hiện nay, các quy tắc về liêm chính học thuật đang hiện diện ở tất cả các trường đại học trên thế giới như một yêu cầu không thể thiếu trong giảng dạy, nghiên cứu và học tập của cả sinh viên và giảng viên.

Từ góc độ quản lý nhà nước, việc thể chế các quy tắc liêm chính học thuật được xem là trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục. So với các trường đại học, mức độ thể chế hóa liêm chính học thuật của các cơ quan quản lý giáo dục thường kém cụ thể hơn. Những cơ quan này thường chỉ nêu ra quy tắc cơ bản, có thể ban hành văn bản riêng hoặc lồng ghép vào một văn bản pháp quy nào đó, chẳng hạn như trong luật hay quy chế về đào tạo đại học, sau đại học.

Bên cạnh hai chủ thể trên, nhiều nhà xuất bản, tạp chí khoa học đã chú trọng vấn đề liêm chính học thuật để bảo đảm uy tín cho những ấn phẩm của mình cũng như tránh những tranh cãi phức tạp về bản quyền tác phẩm. Một số nhà xuất bản và tạp chí khoa học đã ban hành những quy

tắc cụ thể về nguồn và cách trích dẫn, cũng như các quy tắc khác về đạo đức nghiên cứu, tiêu biểu như: Bộ quy tắc của Khoa Luật, Đại học Oxford; Bộ quy tắc chung của các tạp chí thuộc bốn trường đại học hàng đầu nước Mỹ là Harvard, Columbia, Yale và Pennsylvania hoặc Bộ quy tắc của Tạp chí Luật, Đại học Chicago. Một số nhà xuất bản và trường đại học lớn đã xây dựng những phần mềm giúp phát hiện, giám sát việc sao chép trong học thuật, tiêu biểu như: Turnitin, Plagiarisma, PlagTracker, CopyLeaks, Plagium, Quetext ...

Ở cấp độ quốc tế, Hội nghị thế giới lần thứ hai về liêm chính trong hoạt động nghiên cứu tổ chức tại Singapore (năm 2010) đã thông qua *Tuyên ngôn Singapore về liêm chính học thuật*, trong đó thể chế hóa bốn nguyên tắc về liêm chính học thuật là: 1) Trung thực trong mọi khía cạnh nghiên cứu; 2) Có trách nhiệm khi tiến hành nghiên cứu; 3) Công bằng và chuyên nghiệp khi làm việc (nghiên cứu); 4) Quản lý/bảo vệ tốt việc nghiên cứu khi nhân danh người khác. Những nguyên tắc này được cụ thể hóa thành 14 yêu cầu đối với cá nhân và cơ quan nghiên cứu khoa học, bao gồm²: 1) Tính trung thực: Trách nhiệm về độ tin cậy trong nghiên cứu; 2) Tuân thủ các quy định: Nhận thức và tuân thủ đầy đủ các quy định và chính sách liên quan đến nghiên cứu; 3) Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp nghiên cứu hợp lý, dựa trên các kết luận có chứng cứ khoa học, báo cáo về những phát hiện và giải thích một cách đầy đủ, khách quan; 4) Hồ sơ nghiên cứu:

Lưu giữ đầy đủ, chi tiết, rõ ràng và chính xác các kết quả đạt được; 5) Phát hiện của nghiên cứu: Chia sẻ công khai, kịp thời dữ liệu, thiết lập quyền ưu tiên và quyền sở hữu; 6) Quyền tác giả: Trách nhiệm ghi nhận các tiêu chí là đồng tác giả; 7) Lời cảm ơn của các công bố: Trách nhiệm ghi nhận đóng góp của các cá nhân hay tổ chức khác (nguồn tài trợ, nhà tài trợ, người hỗ trợ...); 8) Chuyên gia đánh giá: Đánh giá một cách công bằng, kịp thời, nghiêm ngặt, bảo mật khi bình duyệt công việc của người khác; 9) Xung đột lợi ích: Công khai xung đột về tài chính hay các vấn đề liên quan có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy trong các đề xuất nghiên cứu, công trình khoa học; 10) Truyền thông công cộng: Giới hạn những ý kiến bình luận chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu; 11) Báo cáo về nghiên cứu thiếu trách nhiệm: Báo cáo cho cơ quan thẩm quyền khi có nghi ngờ về hành vi thiếu liêm chính trong nghiên cứu; 12) Đối phó với việc thực hiện nghiên cứu thiếu trách nhiệm: Xem xét nghiêm túc những cáo buộc về hành vi sai trái và thiếu trách nhiệm trong nghiên cứu; 13) Môi trường nghiên cứu: Thiết lập và duy trì môi trường đề cao tính trung thực trong nghiên cứu; 14) Trách nhiệm với xã hội: Nghĩa vụ đạo đức phải cân nhắc đến lợi ích và rủi ro với xã hội trong hoạt động nghiên cứu.

Tiếp đó, Hội nghị thế giới lần thứ ba về liêm chính trong hoạt động nghiên cứu tổ chức tại Montreal, Canada (năm 2013) đã thông qua *Tuyên bố Montreal về liêm chính học thuật trong hợp tác nghiên cứu xuyên biên*

*giới*³, trong đó khẳng định việc áp dụng các nguyên tắc và tiêu chuẩn trong *Tuyên ngôn Singapore về liêm chính học thuật* vào các dự án hợp tác học thuật xuyên biên giới, nêu ra những trách nhiệm về hợp tác nói chung và trách nhiệm về quản trị việc hợp tác, trách nhiệm về mối quan hệ hợp tác, trách nhiệm về kết quả nghiên cứu nói riêng.

Năm 2019, Hội nghị thế giới lần thứ sáu về liêm chính trong hoạt động nghiên cứu được tổ chức tại Hồng Kông (Trung Quốc) đã thông qua *Các nguyên tắc Hồng Kông*⁴ nhằm ghi nhận và khen thưởng những nhà nghiên cứu đã có nỗ lực tăng cường tính tin cậy của hoạt động nghiên cứu và phòng tránh những hoạt động nghiên cứu đáng ngờ. Trong đó, năm nguyên tắc đã được xây dựng, bao gồm: 1) Đánh giá thực hành nghiên cứu có trách nhiệm; 2) Xác định giá trị của nghiên cứu đã hoàn thành; 3) Khen thưởng việc thực hành khoa học mở; 4) Ghi nhận các hoạt động nghiên cứu; 5) Nhận biết các nhiệm vụ thiết yếu khác.

Tháng 5-2022, Hội nghị thế giới lần thứ bảy về liêm chính trong hoạt động nghiên cứu với chủ đề “Thúc đẩy tính liêm chính trong nghiên cứu trong một thế giới bất bình đẳng” đã được tổ chức tại Cape Town (Nam Phi). Hội nghị đã thông qua *Tuyên bố Cape Town về thúc đẩy liêm chính học thuật thông qua sự công bằng, bình đẳng*⁵. Tuyên bố ủng hộ thực hành công bằng từ khi hình thành ý tưởng đến khi thực hiện nghiên cứu và đưa ra những khuyến nghị đề cập đến những giá trị nền tảng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, bao gồm: Sự đa dạng;

hòa nhập; tôn trọng lẫn nhau; chia sẻ trách nhiệm; công nhận tri thức bản địa và công bằng nhận thức (đảm bảo rằng giá trị của tri thức không dựa trên những thành kiến liên quan đến giới tính, chủng tộc, dân tộc, văn hóa, tình trạng kinh tế - xã hội ...).

2. Vấn đề thể chế hóa các quy tắc về liêm chính học thuật ở Việt Nam

Thời gian gần đây, ở Việt Nam, vấn đề liêm chính học thuật thu hút sự quan tâm rất lớn của dư luận. Tuy nhiên, hiện tại, chưa có nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu nào về thực trạng liêm chính học thuật ở Việt Nam nên chưa thể đánh giá chính xác phạm vi và mức độ của vấn đề. Nhìn chung, những ý kiến trao đổi về liêm chính học thuật chủ yếu mới chỉ tập trung vào hình thức phổ biến nhất, đó là sao chép, còn những hình thức thiếu liêm chính học thuật khác như: Gian lận, bịa đặt, hay lạm dụng công nghệ thông tin (ví dụ như ChatGPT) để tạo bài viết... ít được quan tâm.

Trong những năm gần đây, các trường đại học đã có những nỗ lực đáng khích lệ để bảo vệ liêm chính học thuật. Nhiều trường đã ban hành bộ quy tắc riêng về liêm chính học thuật, trong đó không chỉ bao gồm các quy tắc về trích dẫn mà cả những quy tắc để ngăn ngừa những hình thức vi phạm liêm chính học thuật như: Trường Đại học Hoa Sen, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng... Bên cạnh đó, hầu hết các trường đại học đã ban hành hướng dẫn về việc trích dẫn nhằm ngăn ngừa hoạt động sao chép như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Huế...

Từ góc độ quản lý nhà nước, vấn đề liêm chính học thuật đã được đề cập trong các quy chế đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, Điều 16 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30-8-2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ quy định: Những hình thức xử lý vi phạm đối với học viên gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận văn, đề án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ, bao gồm cả những hành vi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ, sử dụng kết quả của người khác hoặc sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận văn, đề án, nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đề án⁶. Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28-6-2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ quy định: Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo về liêm chính học thuật, bảo đảm kết quả công bố xuất phát từ nghiên cứu của cá nhân với sự hỗ trợ của người hướng dẫn; ghi nhận và trích dẫn đầy đủ sự tham gia của cá nhân, tập thể hoặc tổ chức khác (nếu có)⁷.

Điều 20 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30-12-2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học đã chỉ rõ những quy định cụ thể về liêm chính học thuật trong các trường đại học. Cụ thể: Cơ sở giáo dục đại học ban hành bộ quy tắc về liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm nguyên tắc trung thực, trách nhiệm, công bằng,

minh bạch, phù hợp với thực tiễn và theo thông lệ quốc tế; cơ sở giáo dục đại học ban hành các quy định nội bộ, công cụ để kiểm soát, biện pháp xử lý vi phạm để ngăn chặn hành vi đạo văn, gian lận và bịa đặt trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo⁸. Quy định này đánh dấu một bước ngoặt trong việc thể chế hóa vấn đề liêm chính học thuật vào pháp luật, tạo cơ sở thúc đẩy liêm chính học thuật trong thực tế.

Tuy nhiên, về tổng thể, việc thể chế hóa các quy tắc liêm chính học thuật ở Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế sau:

Trong quản lý nhà nước: Cho đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa ban hành quy chế riêng về liêm chính học thuật mà mới chỉ lồng ghép vào các quy chế đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Điều này thể hiện sự bất cập, chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề này. Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30-12-2022 của Chính phủ mới chỉ đề cập đến liêm chính trong giáo dục đại học mà chưa tính đến liêm chính trong hoạt động của các cơ sở nghiên cứu và hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung.

Trong khi đó, vi phạm liêm chính học thuật trong hoạt động nghiên cứu của các cơ sở nghiên cứu (cả trong và ngoài các trường đại học) và các cơ quan, tổ chức khác không thuộc hệ thống giáo dục của Việt Nam cũng khá phổ biến. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do chưa có quy chế về liêm chính trong hoạt động nghiên cứu được áp dụng chung. Giải pháp phù hợp nhất cho vấn đề này là cần ban hành một thông tư liên tịch giữa Bộ Giáo dục và Đào

tạo và Bộ Khoa học và Công nghệ về liêm chính trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cần ban hành văn bản, quy định nghiêm cấm và xử lý những hành vi vi phạm liêm chính học thuật mang tính chất thương mại hóa, cụ thể như: Tổ chức cung cấp dịch vụ viết hay mua bán luận văn, luận án, bài tập, đi học, đi thi hộ cho sinh viên, học viên.

Trong hoạt động của các trường đại học: Mặc dù vấn đề liêm chính học thuật đã được nhiều trường đại học quan tâm, tuy nhiên, mới chỉ có một số trường ban hành bộ quy tắc riêng về liêm chính học thuật hoặc lồng ghép vào quy chế đào tạo và giới hạn trong vấn đề trích dẫn tài liệu tham khảo. Đặc biệt, việc phổ biến và giám sát thực hiện các quy tắc về liêm chính học thuật chưa được quan tâm đúng mức.

Trên thực tế, ở hầu hết các trường đại học, việc phổ biến quy tắc về liêm chính học thuật chủ yếu mới chỉ được lồng ghép vào môn phương pháp nghiên cứu khoa học, mà môn học này thường chỉ đưa vào chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều sinh viên, thậm chí cả học viên, nghiên cứu sinh, giảng viên chưa nhận thức đúng các quy tắc về liêm chính học thuật. Do đó, để tăng cường liêm chính học thuật, các trường đại học ở Việt Nam cần xây dựng bộ quy tắc riêng, có tính chất toàn diện về liêm chính học thuật. Xây dựng cơ chế phổ biến, tư vấn, giám sát và xử lý kịp thời, nhân văn nhưng nghiêm minh với những hành vi vi phạm. Đồng thời, cần xây dựng môn học hoặc khóa học về phương pháp nghiên cứu khoa học ngay

từ đại học, trong đó chú trọng nội dung về liêm chính học thuật.

Trong hoạt động của các nhà xuất bản, tạp chí khoa học: Giống như ở các cơ sở nghiên cứu, các nhà xuất bản và tạp chí khoa học ở Việt Nam chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề liêm chính học thuật. Thực tế cho thấy, chưa có nhà xuất bản và tạp chí khoa học nào ban hành bộ quy tắc đầy đủ về vấn đề này. Việc bình duyệt, biên tập chủ yếu hướng vào chất lượng chuyên môn, chưa chú trọng đến việc phát hiện sao chép, gian lận trong sản phẩm nghiên cứu. Hiện nay, các phần mềm chống sao chép chủ yếu kiểm tra tính trung thực của luận văn, luận án, chưa được sử dụng rộng rãi ở các nhà xuất bản và tạp chí khoa học.

Để khắc phục tình trạng trên, các cơ sở giáo dục đại học, nhà xuất bản và tạp chí khoa học cần đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng coi liêm chính học thuật như một tiêu chí cơ bản, điều kiện tiên quyết để bảo đảm chất lượng của sản phẩm. Đồng thời, cần áp dụng nhiều phương thức để đánh giá bản thảo về phương diện liêm chính học thuật, bao gồm bình duyệt hai vòng bắt buộc và sử dụng các phần mềm chống sao chép như với các luận văn, luận án. Cụ thể:

Thứ nhất, tập trung phòng ngừa, nâng cao hiểu biết của cộng đồng học thuật về liêm chính và thiết kế các công cụ giám sát. Việc xử lý vi phạm cần phải cần trọng, khách quan, công minh, theo hướng nhắc nhở, giáo dục hơn là trừng phạt. Chỉ công khai trên phương tiện thông tin đại chúng những vi phạm lớn đã được chứng minh là có. Đối

với những vi phạm khác, chỉ nhắc nhở và yêu cầu sửa chữa, khắc phục, không thực hiện công khai để bảo đảm danh dự, uy tín của cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm⁹.

Thứ hai, khuyến khích việc lên tiếng trước những hành vi thiếu liêm chính học thuật; đồng thời, nghiêm cấm hành vi lợi dụng việc này để làm tổn hại danh dự, nhân phẩm của cá nhân và hạ thấp uy tín của cơ quan, tổ chức có liên quan. Trên tinh thần đó, cần quy định người phản ánh, tố cáo vi phạm liêm chính học thuật có nghĩa vụ phải cung cấp đầy đủ bằng chứng và phản ánh, tố cáo theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Nghiêm cấm việc phản ánh, tố cáo công khai cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xem là vi phạm liêm chính học thuật trên mạng xã hội hay các phương tiện thông tin đại chúng khi chưa có thẩm định và kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Đối với những vấn đề chưa có quy định hoặc còn đang tranh cãi thì chỉ được phép nêu vấn đề để thảo luận, không được nêu đích danh cá nhân, cơ quan, tổ chức¹⁰.

Thứ ba, vi phạm liêm chính học thuật khi có cáo buộc, việc thẩm định, đánh giá có hay không phải được thực hiện bởi những người có uy tín trong giới học thuật. Chuyên gia thẩm định, đánh giá phải là những người am hiểu sâu về chủ đề của sản phẩm học thuật, ý kiến của người “ngoại đạo” chỉ có giá trị tham khảo. Người đánh giá, thẩm định cũng cần có tinh thần nghiêm túc nhưng khách quan, vô tư, cởi mở về học thuật để tránh những nhận định thiên kiến. Đặc biệt, người đánh giá, thẩm định cần nêu cao tinh thần

cẩn trọng, lịch sự và tử tế để giữ gìn không chỉ sự liêm chính mà còn bảo vệ văn hóa và uy tín của cộng đồng học thuật¹¹.

Thứ tư, cần có sự khoan dung đối với những vi phạm liêm chính học thuật do sơ suất, thiếu hiểu biết, hạn chế về năng lực của người nghiên cứu hoặc do quy định của pháp luật, quy chế của nhà trường, cơ quan nghiên cứu thiếu cụ thể¹². Do đó, nhiệm vụ trọng tâm là cần ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc, cả về mặt hình sự, những hành vi lợi dụng phản ánh, tố cáo vi phạm liêm chính học thuật để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, hay để “đấu đá”, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, bởi những hành vi này còn nguy hiểm hơn sự thiếu liêm chính học thuật¹³.

Như vậy, liêm chính học thuật là nền tảng cho niềm tin của công chúng vào hệ thống học thuật¹⁴. Vì vậy, việc bảo đảm sự liêm chính được xem là yếu tố sống còn của đời sống học thuật. Để bảo đảm liêm chính học thuật, cần thể chế hóa thành các quy tắc và áp dụng trong hoạt động của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, nhà xuất bản, các tạp chí chuyên ngành. Đây là nội dung đã được áp dụng ở nhiều quốc gia và bước đầu đang được thực hiện ở Việt Nam. Đứng trước yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước, việc tăng cường thể chế hóa liêm chính học thuật là rất cần thiết. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng của tất cả các chủ thể liên quan, bao gồm các cơ quan chức năng, trường đại học, viện nghiên cứu, nhà xuất bản, tạp chí... Tuy nhiên, việc thúc đẩy liêm chính học thuật cũng cần có lộ

trình và tuân thủ một số nguyên tắc, trong đó quan trọng nhất là bảo đảm tính khoa học, tính nhân văn, tính khoan dung, thể hiện ở sự nghiêm túc, cởi mở, khách quan và cẩn trọng ■

- 1 Xem: Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thu Trang, *Thực hiện liêm chính trong nghiên cứu khoa học tại Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, <https://tuyengiaovn>, ngày 29-11-2019.
- 2 Xem: *Singapore Statement on Research Integrity*, <https://www.researchintegrity.org/downloads/main-website/singapore-statements/223-singapore-statement-a4size/file>
- 3 Xem: *Montreal Statement on Research Integrity in Cross-Boundary Research Collaborations*, <https://www.researchintegrity.org/guidance/montreal-statement>
- 4 Xem: *Hong Kong Principles on Research Integrity*, <https://researchintegrity.law.hku.hk/hong-kong-principles-on-research-integrity/>
- 5 Xem: *The Cape Town Statement on Fostering Research Integrity through Fairness and Equity advocates for fair practice from conception to implementation of research and provides 20 recommendations aimed at all involved stakeholders*, <https://www.researchintegrity.org>, March 24, 2023.
- 6 Xem: Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30-8-2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ*, Điều 16.
- 7 Xem: Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28-6-2021 ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ*, khoản 4, Điều 12.
- 8 Xem: Chính Phủ, *Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30-12-2022 quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học*, Điều 20.
- 9,10,13 Xem: Nguyễn Kiều Dung, *Liêm chính học thuật và những nguyên tắc cơ bản đối với Việt Nam*, <http://vjst.vn>, ngày 14-3-2022.
- 12 Xem: Lê Huyền, *Trường Đại học Quy Nhơn lên tiếng việc Phó Giáo sư “bán” hàng loạt bài nghiên cứu khoa học*, <https://vietnamnet.vn>, ngày 4-11-2023.
- 14 Xem: Michael B.Paulsen, *Higher Education: Handbook of Theory and Research*, Vol 28, Springer, 2013, p.217.